

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index có diễn biến tích cực trong phiên giao dịch cuối tháng. VN-Index đóng cửa tại mức 1,376.07 điểm, +4.63 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về hướng tích cực với 16/18 ngành tăng điểm, dẫn đầu là nhóm ngành Hàng và Dịch vụ Công nghiệp. Ở chiều ngược lại nhóm Tài nguyên cơ bản, Bán lẻ giảm điểm nhẹ. Khối ngoại hôm nay mua ròng trở lại trên HSX, và bán ròng nhẹ trên HNX. VN-Index dần thiết lập vùng đỉnh mới với khối lượng trung bình, xu hướng vận động đi lên trong thận trọng khi thời hạn về thuế quan đến gần, cũng như các doanh nghiệp chuẩn bị bước vào mùa KQKD Q2/2025. VN-Index có thể sẽ tiếp tục vận động tích lũy, chờ đợi tín hiệu để bứt phá xa khỏi vùng đỉnh cũ, 1,350 điểm, hướng tới 1,430 điểm trong trung hạn.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 30/06/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+4.63** điểm, đóng cửa tại **1376.07** điểm. HNX-Index **+1.41** điểm, đóng cửa tại **229.22** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VCB (+0.59)**, **TCB (+0.42)**, **BID (+0.33)**, **FPT (+0.31)**, **BCM (+0.29)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-0.29)**, **HPG (-0.22)**, **SAB (-0.18)**, **GAS (-0.11)**, **MWG (-0.10)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **16,475** tỷ đồng, giảm **-5.52%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 18,884 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 5.86 điểm. Thị trường có **216** mã tăng, 63 mã tham chiếu, **92** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **592.09** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **MSN (149.88 tỷ)**, **NLG (128.51 tỷ)**, **DBC (105.27 tỷ)**, **VND (99.43 tỷ)**, **MWG (50.48 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-37.37** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.80%**. Các mã diễn biến tích cực:
DBC (+6.25%) [\(Link báo cáo\)](#)
DGC (+2.83%) [\(Link báo cáo\)](#)
PVS (+2.49%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+1.00%**. Các mã diễn biến tích cực:
ANV (+6.82%)
CMG (+5.76%) [\(Link báo cáo\)](#)
NLG (+5.39%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.80%	1.00%	0.34%	0.11%
1 tuần	0.81%	0.90%	1.32%	2.02%
1 tháng	6.19%	3.97%	3.26%	3.78%
3 tháng	2.95%	1.33%	4.46%	7.31%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,376.07	229.22	100.84
% 1D	0.34%	0.62%	0.22%
GTKL (tỷ VND)	16,475	1,262	416
%1D	-5.52%	6.84%	-38.82%
GDNN (tỷ VND)	592.09	-37.37	-13.12

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	149.88	HPG	-87.05
NLG	128.51	VHM	-58.38
DBC	105.27	BID	-35.30
VND	99.43	KDH	-32.25
MWG	50.48	SAB	-29.45

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

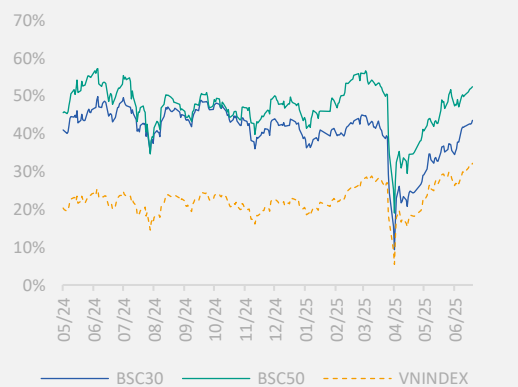
		%D	%W
SPX	6,173	0.52%	3.44%
FTSE100	8,779	-0.23%	0.24%
Eurostoxx	5,315	0.13%	1.77%
Shanghai	3,444	0.59%	1.86%
Nikkei	40,487	0.84%	5.52%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	66.63	-0.26%
Giá vàng	3,285	-0.11%
Tỷ giá		
USD/VND	26,250	-0.08%
EUR/VND	31,393	0.09%
JPY/VND	185	0.00%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.3%	0.00%
LS LNH 1M	4.5%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	57.00	0.53%	0.59	8.36
TCB	34.20	0.74%	0.42	7.06
BID	36.30	0.55%	0.33	7.02
FPT	118.20	0.77%	0.31	1.48
BCM	64.20	1.90%	0.29	1.04

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BAB	12.20	3.39%	0.25	0.96
PVS	32.90	2.49%	0.25	0.48
HUT	12.90	3.20%	0.24	0.89
HHC	136.90	9.87%	0.14	0.02
VIF	17.00	3.03%	0.12	0.35

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SVD	3.99	6.97%	0.00	0.49
TEG	6.54	6.86%	0.01	0.40
ANV	21.15	6.82%	0.09	6.58
LDG	3.04	6.67%	0.01	6.71
VPS	9.10	6.56%	0.00	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HHC	136.90	9.87%	0.84	0.00
QST	25.80	9.79%	0.03	0.00
HEV	18.50	9.47%	0.01	0.00
TJC	19.70	9.44%	0.06	0.00
CMC	8.60	8.86%	0.01	0.01

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	76.70	-0.39%	-0.29	4.11
HPG	22.70	-0.66%	-0.22	6.40
SAB	47.00	-1.26%	-0.18	1.28
GAS	67.80	-0.29%	-0.11	2.34
MWG	65.50	-0.46%	-0.10	1.48

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DTK	12.00	-3.23%	-0.17	0.68
NVB	11.90	-1.65%	-0.15	1.17
VFS	24.80	-4.25%	-0.09	0.13
SEB	46.10	-7.24%	-0.07	0.03
PMC	100.20	-9.65%	-0.06	0.01

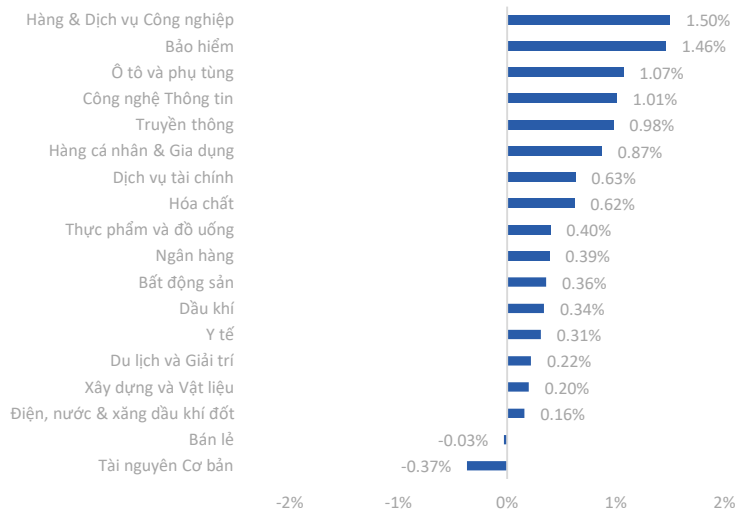
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VNG	7.62	-4.63%	-0.01	0.01
LGL	4.05	-4.26%	0.00	0.67
GTA	9.30	-4.12%	0.00	0.00
AAM	6.72	-4.00%	0.00	0.00
SC5	16.70	-3.19%	0.00	0.00

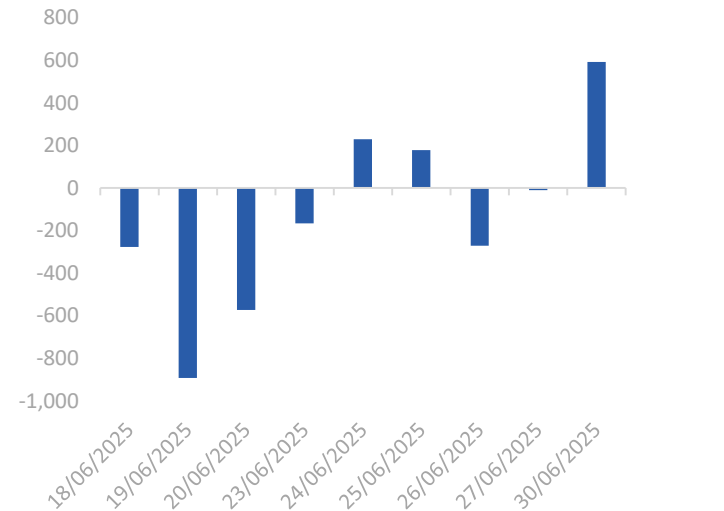
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GLT	24.80	-9.82%	-0.09	0.02
PMC	100.20	-9.65%	-0.34	0.00
GDW	33.20	-9.54%	-0.11	0.00
MED	23.40	-9.30%	-0.10	0.00
TKU	13.60	-8.72%	-0.21	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	65.5	-0.5%	1.4	96,849	390.0	2,977	22.0		48.2%	
KBC	Bất động sản	26.8	1.1%	1.3	25,192	180.3	1,622	16.5		17.7%	
KDH	Bất động sản	29.4	1.4%	1.2	29,728	122.7	896	32.8		35.4%	
PDR	Bất động sản	18.1	2.3%	1.5	16,376	199.4	179	100.6	23,600	9.6%	Link
VHM	Bất động sản	76.7	-0.4%	1.0	315,039	386.1	7,766	9.9	81,300	10.6%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	118.2	0.8%	0.8	175,093	957.9	5,612	21.1	136,500	40.6%	Link
BSR	Dầu khí	17.9	0.6%	0.0	55,344	44.6	(37)	-485.6		0.3%	
PVS	Dầu khí	32.9	2.5%	1.5	15,725	353.8	2,303	14.3	38,600	13.9%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	21.4	1.2%	1.4	23,111	234.4	1,380	15.5		36.8%	
SSI	Dịch vụ tài chính	24.7	0.2%	1.2	48,705	694.1	1,545	16.0		35.5%	
VCI	Dịch vụ tài chính	35.8	0.9%	1.4	25,672	179.6	1,602	22.3		28.8%	
DCM	Hóa chất	33.7	0.2%	1.4	17,841	125.8	2,805	12.0	37,800	4.9%	Link
DGC	Hóa chất	101.7	2.8%	1.5	38,623	300.9	8,224	12.4	109,300	14.8%	Link
ACB	Ngân hàng	21.3	0.5%	0.9	109,411	128.3	3,224	6.6	30,400	29.7%	Link
BID	Ngân hàng	36.3	0.6%	1.0	254,875	165.1	3,643	10.0	47,000	17.5%	Link
CTG	Ngân hàng	41.9	-0.1%	1.2	225,003	270.8	4,806	8.7	50,000	27.1%	Link
HDB	Ngân hàng	21.8	0.0%	1.1	76,192	182.4	3,985	5.5	26,400	16.5%	Link
MBB	Ngân hàng	25.8	0.4%	1.0	157,439	318.0	4,049	6.4	28,200	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	12.0	0.0%	1.1	31,200	56.8	2,150	5.6	14,000	27.5%	Link
STB	Ngân hàng	46.7	0.8%	1.1	88,040	280.7	5,767	8.1		19.9%	
TCB	Ngân hàng	34.2	0.7%	1.1	241,618	600.1	3,013	11.4	33,100	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	13.5	0.4%	1.1	35,534	171.8	2,383	5.6	-	22.9%	Link
VCB	Ngân hàng	57.0	0.5%	0.8	476,273	223.8	4,063	14.0	69,200	22.1%	Link
VIB	Ngân hàng	18.3	1.1%	1.0	54,518	209.7	2,400	7.6	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	18.5	0.0%	0.9	146,778	237.9	2,030	9.1	24,000	24.6%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	22.7	-0.7%	1.3	174,234	455.4	1,628	13.9	35,800	22.4%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	16.6	0.3%	1.5	10,308	74.2	749	22.2	16,800	8.5%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	34.0	6.3%	1.5	11,379	595.0	3,930	8.7	32,200	4.3%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	76.8	0.0%	1.3	110,465	1641.5	1,518	50.6	82,500	25.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	58.0	0.4%	0.7	121,217	261.7	4,194	13.8	64,500	48.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	44.0	-1.79%	1.5	9,643	159.8	2,098	21.0	26.2%	15.7%	Link
FRT	Bán lẻ	179.2	2.11%	0.9	24,415	118.7	3,279	54.7	32.1%	24.0%	Link
BVH	Bảo hiểm	53.1	1.72%	1.2	39,417	19.1	2,975	17.9	27.3%	9.7%	
DIG	Bất động sản	17.7	0.57%	1.5	11,442	171.2	303	58.4	3.1%	2.5%	
DXG	Bất động sản	16.9	0.30%	1.6	17,219	140.3	310	54.6	23.6%	2.5%	Link
HDC	Bất động sản	25.8	3.41%	1.3	4,593	186.3	443	58.2	3.2%	3.4%	
HDG	Bất động sản	25.4	0.80%	1.4	9,379	98.3	762	33.3	19.1%	4.6%	Link
IDC	Bất động sản	44.2	0.68%	1.4	14,586	70.5	4,982	8.9	17.7%	31.2%	
NLG	Bất động sản	39.1	5.39%	1.4	15,056	239.9	1,827	21.4	46.2%	7.4%	Link
SIP	Bất động sản	68.8	0.88%	1.3	14,485	268.5	6,076	11.3	4.1%	29.7%	
SZC	Bất động sản	38.4	2.27%	1.2	6,902	92.7	2,036	18.8	2.9%	11.8%	Link
TCH	Bất động sản	20.0	2.30%	1.4	13,364	209.8	1,279	15.6	10.6%	9.1%	Link
VIC	Bất động sản	95.6	0.10%	1.0	365,542	121.3	2,823	33.9	7.5%	8.0%	
VRE	Bất động sản	24.7	-0.60%	0.9	56,013	77.4	1,844	13.4	17.9%	10.1%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	41.3	5.76%	1.3	8,727	173.8	1,654	25.0	36.2%	12.5%	Link
PLX	Dầu khí	37.3	-0.13%	1.1	47,330	34.6	1,535	24.3	17.2%	7.6%	Link
PVD	Dầu khí	20.1	1.26%	1.3	11,145	163.0	1,246	16.1	3.4%	4.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	37.7	1.34%	1.5	13,063	142.3	1,649	22.9	27.6%	13.7%	
MBS	Dịch vụ tài chính	27.0	0.00%	1.6	15,465	88.9	1,650	16.4	6.5%	12.9%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67.8	-0.29%	1.1	158,833	45.8	4,543	14.9	1.9%	17.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.0	0.39%	1.3	30,444	66.3	546	23.8	3.3%	4.0%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68.1	1.19%	0.8	36,887	69.8	3,922	17.4	49.0%	11.4%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	88.1	1.03%	0.7	52,121	53.2	2,770	31.8	11.9%	8.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37.4	0.27%	1.4	33,750	275.5	1,954	19.1	9.0%	12.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	57.9	4.51%	1.2	24,329	310.1	3,797	15.3	40.0%	11.9%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	67.5	2.12%	1.3	8,768	153.7	5,594	12.1	4.7%	25.8%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.9	0.28%	1.2	8,412	26.5	2,293	7.8	9.9%	14.2%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	118.0	0.17%	0.0	14,370	81.6	3,235	36.5	5.8%	24.9%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	83.1	1.47%	1.2	28,080	83.9	6,105	13.6	48.9%	18.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	31.7	0.79%	1.0	3,552	69.9	2,608	12.2	50.0%	13.2%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.7	0.49%	1.6	2,538	19.6	2,580	8.0	17.0%	17.0%	Link
DPM	Hóa chất	38.5	1.85%	1.2	15,066	149.5	1,223	31.5	7.6%	4.3%	Link
GVR	Hóa chất	30.3	-0.16%	1.4	121,200	76.8	1,174	25.8	1.0%	8.9%	
EIB	Ngân hàng	22.9	-0.44%	1.1	42,563	242.4	1,856	12.3	5.0%	14.0%	Link
LPB	Ngân hàng	32.3	0.94%	0.5	96,340	85.8	3,333	9.7	0.8%	23.7%	
NAB	Ngân hàng	16.8	0.30%	0.0	22,990	22.8	2,809	6.0	1.8%	20.4%	
OCB	Ngân hàng	11.7	0.00%	1.0	28,850	25.1	1,189	9.8	19.5%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	13.2	-0.38%	1.5	5,908	74.0	1,122	11.8	5.1%	5.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	21.2	6.82%	1.6	5,631	137.0	612	34.6	1.7%	5.7%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.2	0.28%	0.7	10,702	159.3	1,389	25.3	3.7%	12.2%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.0	-1.26%	0.7	60,280	96.4	3,217	14.6	59.0%	17.2%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	59.7	0.00%	1.3	13,400	95.4	5,567	10.7	22.4%	14.4%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	140.3	0.94%	0.9	11,485	22.0	13,288	10.6	85.6%	38.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	85.5	1.79%	1.5	8,544	142.5	3,238	26.4	48.6%	3.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	102.8	0.49%	1.3	11,759	69.7	4,754	21.6	10.1%	29.3%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	43.4	0.58%	1.6	4,375	32.1	2,336	18.6	6.8%	12.2%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.4	0.00%	1.4	5,851	57.1	1,087	11.4	10.0%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.9	0.00%	1.2	7,832	30.4	1,237	17.7	15.6%	8.1%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	22.1	0.23%	1.3	14,255	141.9	915	24.1	8.3%	7.4%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	45.0	-0.77%	1.4	20,153	24.0	2,720	16.5	5.6%	14.6%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
2	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
3	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
7	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
8	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
9	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
10	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
21	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức	x		Click
22	BSC_ Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
24	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q1.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>